TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thúy Nga và ông Hoàng Văn Đông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán*** *Thm gia phiên tòa*: Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tằng Thanh S, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp C, xã Ph, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

*Bị đơn: C*hị Vy Thị Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp C, xã Ph, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2022; bản tự khai ngày 29/7/2022 nguyên đơn là anh Tằng Thnh S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vy Thị Th tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2013. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau về tư tưởng và cách sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt, trầm lặng nên không thể kéo dài cuộc hôn nhân nữa, anh và chị Th hiện tại đã sống ly thân. Nay anh nhận thấy không còn tình cảm với chị Th nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vy Thị Th.

- Về con chung: anh và chị Th có 02 con chung là Tằng Ngọc T, sinh ngày 04/9/2013, Tằng Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 05/01/2019. Khi ly hôn anh S tự

nguyện giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Th không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản bản lấy lời khai của đương sự ngày 29/7/2022, bị đơn chị Vy Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/01/2013. Sau khi kết hôn thì anh chị sống tại nhà bố mẹ anh S ở ấp C, xã Ph. Hằng ngày chị đi làm công nhân, anh S đi làm nhân viên cho nhà xe Gara Hòa ở xã Ph, thường ăn ngủ lại ở nhà xe, một ngày làm một ngày nghỉ. Cuộc sống vợ chồng ít xảy ra mâu thuẫn. Chị không rõ lý do anh S nộp đơn ly hôn nhưng hiện nay chị và 02 con chung đã không sống chung với anh S nữa nên chị cũng đồng ý lý hôn với anh S. Tuy nhiên chị không đồng ý ký vào bất kỳ biên bản hòa giải nào của Tòa án.

- Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung là Tằng Ngọc T, sinh ngày 04/9/2013, Tằng Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 05/01/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, nếu anh S thấy có trách nhiệm thì cấp dưỡng còn bản thân chị không yêu cầu gì thêm.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh S không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người Thm gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Tình trạng hôn nhân giữa anh Tằng Thanh S và chị Vy Thị Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh S là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S.

Về con chung: Anh S và chị Th có 02 con chung là Tằng Ngọc T, sinh ngày 04/9/2013, Tằng Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 05/01/2019. Anh S tự nguyện giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu T cũng có nguyện vọng được ở với chị Th nên đề nghị giao 02 con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Tằng Thnh S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn chị Vy Thị Th hiện cư trú tại ấp C, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh Tằng Thanh S yêu cầu khởi kiện ly hôn với chị Vy Thị Th nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Anh Tằng Thanh S là nguyên đơn; chị Vy Thị Th là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Tằng Thanh S và bị đơn chị Vy Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh S và Chị Th tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Tằng Thanh S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh S và chị Th đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa anh S và chị Th đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ chồng. Tại Điều của 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình…**có** nghĩa vụ sống chung với nhau*". Tuy nhiên, kể từ khi anh S, chị Th không còn sống chung với nhau thì hai người cũng không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Qua xem xét lời trình bày của anh S, chị Th và chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng anh S chị Th thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa anh S, chị Th đã có mâu thuẫn, khả năng đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S, giải quyết cho anh S được ly hôn với chị Th theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Anh S và chị Th có 02 con chung là Tằng Ngọc T, sinh ngày 04/9/2013, Tằng Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 05/01/2019. Anh S tự nguyện giao 02 con chung cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Cháu Tuấn cũng có nguyện vọng được ở chị Th. Các con chung trong thời gian được chị Th nuôi dưỡng cũng được chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét cần giao 02 con chung là Tằng Ngọc T, sinh ngày 04/9/2013, Tằng Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 05/01/2019 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

Anh S có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền Thy đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Anh S chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 9, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tằng Thanh S được ly hôn với chị Vy Thị Th.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Tằng Ngọc T, sinh ngày 04/9/2013, Tằng Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày 05/01/2019 cho chị Vy Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tằng Thanh S.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung: Không có, không giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

- Về án phí: Anh Tằng Thanh S nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh S nộp (biên lai thu số 003645 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được khấu trừ thành tiền án phí. Anh S đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Định Quán;
- Thi hành án dân sự H.Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người Thm gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM